

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON VIỆT DÂN

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được	1. Chăm sóc, nuôi dưỡng. - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. - 100% trẻ được cân và theo dõi biểu đồ sức khỏe 3l/năm, đo 2l/năm. - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. 2. Giáo dục. - 95% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. - 95% có thói quen tự phục vụ phù hợp độ tuổi. - 90% nghe và hiểu được lời nói của người khác, nói được câu đơn giản. Biết diễn đạt hiểu biết thông qua câu nói đơn hoặc cử chỉ tay đưa ra, lắc đầu, gật đầu. - 85% Trẻ có hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.	1. Chăm sóc, nuôi dưỡng. - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. - 100% trẻ được cân và theo dõi biểu đồ sức khỏe 3l/năm, đo 2l/năm. - Giảm tỷ lệ SDD 2 %; - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. 2. Giáo dục. - Phần đầu 98% trẻ mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. - 98% Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ phù hợp độ tuổi, thói quen, nề nếp vệ sinh. - 95% Trẻ chủ động tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động giáo dục, tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân phù hợp với độ tuổi, mạnh dạn trong giao tiếp với những người xung quanh, lễ phép với người lớn phù hợp với độ tuổi; biết thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập phù hợp với độ tuổi, có ý thức về bảo vệ môi trường. - 95% trẻ hiểu được các câu nói của người khác, sử dụng được các câu nói phức tạp hơn. Biết sử dụng các câu nói lịch sự, lễ phép. - 100% trẻ mẫu giáo lớn nhận biết được 29 chữ cái, cầm bút tô đúng chiều, ngồi đúng tư thế, trẻ nhận biết chữ trong từ.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- 100% nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN sửa đổi bổ sung theo Thông tư 28/2016-BGD, qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.	- 100% lớp thực hiện chương trình GDMN sửa đổi bổ sung theo Thông tư 28/2016-BGD, qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	100% trẻ đạt yêu cầu theo 4 lĩnh vực phát triển	100% trẻ đạt yêu cầu theo 5 lĩnh vực phát triển
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc		- Trẻ khuyết tật giáo dục hòa nhập: 01 trẻ lớp 4A2 100% trẻ khuyết tật được giáo dục hòa nhập, được theo dõi, đánh giá sự tiến bộ, phát triển của trẻ.

	giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non		- Diện chế độ chính sách: 03
		Nhà trường thực hiện chế độ bồi dưỡng cho giáo viên các lớp có trẻ khuyết tật hưởng bồi dưỡng ưu đãi (01 trẻ khuyết tật bằng 05 trẻ bình thường) thực hiện chi trả các chế độ chính sách cho trẻ theo quy định hiện hành.	

Việt Dân, ngày 10 tháng 9 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Sang

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế tháng 9-năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	218			41	51	67	59
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	218			41	51	67	59
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	218			41		1	
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	218			41	51	67	59
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	218			41	51	67	59
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	218			41	51	67	59
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	217			41	51	67	57
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1						1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	215			41	50	66	58
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3				1	1	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	41			41			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	177				51	67	59

Việt Dân, ngày 10 tháng 9 năm 2020
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Ngọc Sang

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6904	27,6 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3000	12 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1.590	6,4 m ² /trẻ em
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	560	2,24m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	300	1,2m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	180	0,7m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	312	1,2 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	56	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	56	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	126	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	6	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	4	Bộ không đầy đủ
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	17	Máy tính: 10, máy chiếu 01, máy tính bảng 6 ; Bàn cảm ứng tương tác 4
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Bộ thiết bị thông minh	4	2lớp MG 5 tuổi; 2lớp MG 4 tuổi
2	Đồ dùng đồ chơi tự làm	40	10/nhóm(lớp)

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		10		0,6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Việt Dân, ngày 10 tháng 9 năm 2020
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Ngọc Sang

PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MN VIỆT DÂN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non - năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Mức Tốt	Mức Khá	Mức Đạt	Mức Không đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	27			19	3	5		7	20	3				
I	Giáo viên														
1	Nhà trẻ	8			4	3	2			8		1	3	2	
2	Mẫu giáo	14			12		2		11		3	4	8		
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác														
..	..														

Việt Dân, ngày 10 tháng 09 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Ngọc Sang